Cách sử dụng giáo trình này

Đặc trưng của giáo trình

Tăng số lượng việc “có thể làm” trong đời sống tại Nhật

“IRODORI: Tiếng Nhật trong đời sống” là giáo trình tiếng Nhật dành cho người sinh sống tại Nhật. Với giáo trình này, người học có thể học tiếng Nhật cần thiết trong các tình huống trong đời sống tại Nhật như làm việc, mua sắm, đi chơi, ăn uống, giao lưu với người khác, v.v..

Giáo trình này đặt ra mục tiêu học tập là tăng số lượng việc “có thể làm” bằng tiếng Nhật trong các tình huống thực tế trong đời sống tại Nhật lên. Khả năng “có thể làm gì trong tình huống nào” được gọi là “Can-do”. Với cách học lấy "Can-do" làm mục tiêu, giáo trình hướng đến việc trang bị kỹ năng giao tiếp cần thiết trong đời sống tại Nhật.

Trang bị năng lực tiếng Nhật cấp độ A1~A2

IRODORI gồm ba phần Nhập môn (*1), Sơ cấp 1, Sơ cấp 2. Nhập môn tương đương với trình độ A1, Sơ cấp 1, Sơ cấp 2 tương đương với trình độ A2 của “Chuẩn Giáo dục tiếng Nhật JF” (*2). A1 là cấp độ có thể chào hỏi, sử dụng các mẫu câu đã học để thực hiện hoạt động giao tiếp rất đơn giản. A2 là cấp độ có thể thực hiện các cuộc nói chuyện ngắn và cơ bản về những chủ đề quen thuộc.

*1: Giáo trình Nhập môn dự kiến ra mắt vào mùa thu năm 2020.

*2: Chuẩn Giáo dục tiếng Nhật JF thể hiện 6 cấp độ tiếng Nhật từ A1 đến C2, giống với Khung Tham chiếu Trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu CEFR.

Cấp độ A1

- Có thể hiểu và sử dụng được các cách diễn đạt trong cuộc sống hàng ngày cũng như cách nói vòng vo, có mào đầu để đạt được mục đích cụ thể.
- Có thể giới thiệu về bản thân hoặc người khác và có thể đặt câu hỏi hay trả lời về những thông tin cá nhân như: đang sống ở đâu, quen với ai, có những thứ gì, v.v..
- Có thể đối đáp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.

Cấp độ A2

- Có thể hiểu được các câu văn hoặc các cách diễn đạt thường dùng trong các vấn đề liên quan trực tiếp đến bản thân như: thông tin cá nhân cơ bản, thông tin gia đình, mua sắm, hàng xóm, công việc, v.v..
- Có thể trao đổi thông tin về các sự việc gần gũi thường ngày nếu trong phạm vi đơn giản và thường nhật.
- Có thể dùng ngôn từ đơn giản để giải thích về hoàn cảnh, cuộc sống quanh mình cũng như những sự việc nằm trong các lĩnh vực mang tính cần thiết hay liên quan trực tiếp với bản thân.

Hướng dẫn sử dụng
Chuẩn Giáo dục tiếng Nhật JF
(phiên bản mới).

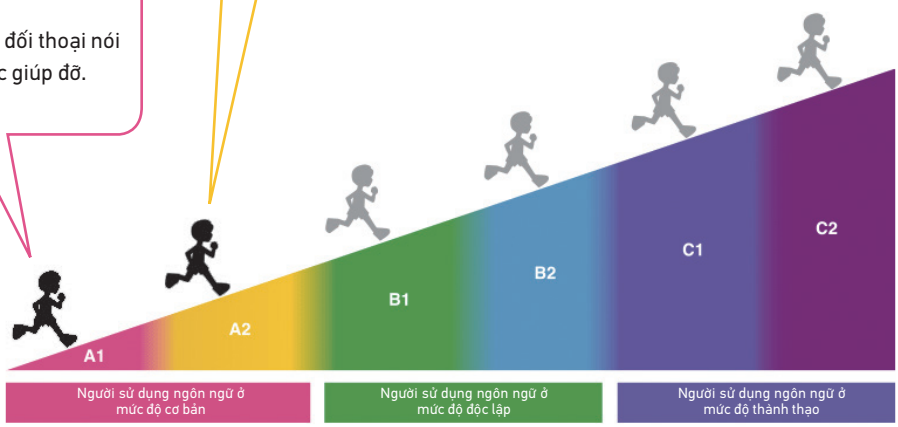

©The Japan Foundation

Dựa trên “JF Can-do Tiếng Nhật trong đời sống”

Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản đã giới thiệu “JF Can-do Tiếng Nhật trong đời sống” vào năm 2019. Đây là hình thức thể hiện năng lực giao tiếp tiếng Nhật cơ bản cần thiết trong đời sống tại Nhật của người nước ngoài có tiếng Nhật không phải tiếng mẹ đẻ và đã sang Nhật theo tư cách “Kỹ năng đặc định”, v.v. Giáo trình “IRODORI” xây dựng mục tiêu học tập dựa trên “JF Can-do Tiếng Nhật trong đời sống” nên có thể trang bị cho người học năng lực giao tiếp cơ bản cần thiết trong đời sống tại Nhật. Vì vậy, giáo trình này có thể được sử dụng để những người mong muốn sang Nhật theo tư cách “Kỹ năng đặc định” học trước khi sang Nhật, hoặc để chuẩn bị cho “Japan Foundation Test for Basic Japanese (JFT-Basic)”.

Học tiếng Nhật thực tiễn với file âm thanh phong phú và tài liệu thực tế

Giáo trình IRODORI chú trọng nâng cao kỹ năng nghe, bởi việc nghe thật nhiều tiếng Nhật là rất quan trọng để có thể sử dụng tiếng Nhật trong đời sống thực tế. Vì vậy, giáo trình này có số lượng file nghe vô cùng phong phú. Ngoài ra, phần luyện đọc và viết sử dụng tài liệu được dùng trong thực tế đời sống tại Nhật hoặc tài liệu tái hiện thực tế, do đó người học có thể luyện tập với những tình huống sát với thực tế tại Nhật Bản. Qua đó, người học có thể học tiếng Nhật thực tiễn sử dụng được ngay trong đời sống.

Rất nhiều chủ đề gắn liền với đời sống

Giáo trình IRODORI được xây dựng dựa theo chủ đề. Từng bài sẽ nêu ra các chủ đề khác nhau liên quan tới đời sống tại Nhật Bản. Với rất nhiều chủ đề phong phú về đời sống hằng ngày và tình hình tại Nhật Bản, người học không chỉ học được ngôn ngữ Nhật mà còn có thể làm quen với đời sống và văn hoá Nhật Bản. Ngoài ra, trong giáo trình còn có chuyên mục rất hữu ích cho cuộc sống tại Nhật.

Nắm vững các kiến thức ngôn ngữ như ngữ pháp và chữ Hán

Mục tiêu của giáo trình này là giúp người học sử dụng được tiếng Nhật trong giao tiếp thực tế, do đó không lấy việc nhớ ngữ pháp, từ vựng, chữ Hán, v.v. làm mục tiêu. Tuy nhiên, người học có thể nắm vững những kiến thức này như là một yếu tố cần thiết để đạt được Can-do thông qua hoạt động giao tiếp có ngữ cảnh. Rất nhiều ngữ pháp, từ vựng, chữ Hán có trong các giáo trình tiếng Nhật sơ cấp thông thường cũng được đưa vào giáo trình IRODORI.

Tự do tải về từ website

IRODORI được đăng tải công khai trên website, do đó có thể tải về tự do dù ở bất cứ đâu trên thế giới. Sách giáo khoa được đăng dưới dạng PDF nên có thể in ra để sử dụng hoặc xem trên máy tính bảng và điện thoại. File âm thanh có thể tải về để nghe hoặc nghe trực tuyến trên website.

Có đôi nét liên quan tới giáo trình MARUGOTO

Các chủ đề và mục ngữ pháp trong từng bài của IRODORI có đôi nét liên quan tới bộ giáo trình “MARUGOTO: Ngôn ngữ và Văn hoá Nhật Bản” dành cho người học tiếng Nhật tại nước ngoài do Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản biên soạn. Vì vậy, người học có thể sử dụng song song IRODORI và MARUGOTO, sử dụng một phần của MARUGOTO để bổ trợ cho việc học IRODORI, hoặc sử dụng website của MARUGOTO như MARUGOTO+ (MARUGOTO Plus) khi học IRODORI.

Hướng tới sự hiểu biết lẫn nhau giữa con người thông qua giao tiếp và hiểu biết văn hóa

Mục tiêu cuối cùng của việc học IRODORI là “sự hiểu biết lẫn nhau giữa con người”. Đây cũng là quan niệm cơ bản của Chuẩn Giáo dục Tiếng Nhật JF. Thông qua việc giao tiếp tiếng Nhật và hiểu biết văn hóa học được nhờ IRODORI, người mới bắt đầu cuộc sống tại Nhật và người đang sống ở Nhật sẽ có thể thể hiện bản thân, quen biết lẫn nhau, giao lưu, từ đó sẽ dẫn đến sự “hiểu biết lẫn nhau”.

©The Japan Foundation

Cấu trúc của giáo trình

IRODORI gồm 3 phần: Nhập môn (A1)*, Sơ cấp 1 (A2), Sơ cấp 2 (A2). Mỗi phần gồm các nội dung như dưới đây.

*Phần Nhập môn dự kiến ra mắt vào mùa thu năm 2020.

Sách chính (PDF)

- Bìa
- Lời nói đầu (tiếng Nhật, tiếng Việt)
- Cách sử dụng giáo trình này (tiếng Nhật, tiếng Việt)
- Mục lục (tiếng Nhật, tiếng Việt)
- Bài 1 đến 18
  - Hoạt động
  - Lời thoại nghe hiểu
  - Từ chữ Hán
  - Chú thích ngữ pháp
  - Lời khuyên cho cuộc sống tại Nhật
- Kiểm tra Can-do
- Thông tin xuất bản

File âm thanh (MP3)

- Bài 1 đến 18

Tài liệu bổ trợ*

- Đáp án
- Bảng từ vựng
- Hướng dẫn giảng dạy
- Khác

*Tài liệu bổ trợ dự kiến sẽ lần lượt ra mắt.

©The Japan Foundation

Cách sử dụng giáo trình

1 Cấu trúc của mỗi bài

Mỗi phần Nhập môn, Sơ cấp 1, Sơ cấp 2 gồm 9 chủ đề với 18 bài học. Tiêu chuẩn thời lượng giảng dạy cho một bài là 150 đến 180 phút. Tuy nhiên, số lượng hoạt động trong từng bài là khác nhau, do đó hãy điều chỉnh thời gian giảng dạy cho phù hợp.

Cấu trúc của mỗi bài như sau.

- **Chủ đề và tên bài**
- **Câu hỏi giới thiệu**

  Đây là câu hỏi để hình dung một cách cụ thể về chủ đề được đưa ra trong bài. Người học sẽ nhìn lại kinh nghiệm của bản thân và nói chuyện với mọi người trong lớp.
- **Hoạt động**

  Hoạt động là phần chính của giáo trình này, giúp người học đạt được Can-do. Mỗi bài có 3 đến 6 hoạt động. Thông qua các hoạt động này, người học sẽ được trang bị vốn tiếng Nhật có thể sử dụng trong thực tế.
- **Lời thoại nghe hiểu**
- **Từ chữ Hán**

  Học các từ chữ Hán xuất hiện trong hoạt động.
- **Chú thích ngữ pháp**

  Giải thích mẫu câu, cách diễn đạt học trong mỗi bài.
- **Lời khuyên cho cuộc sống tại Nhật**

  Giải thích văn hóa Nhật Bản, tình hình Nhật Bản xuất hiện trong hoạt động.

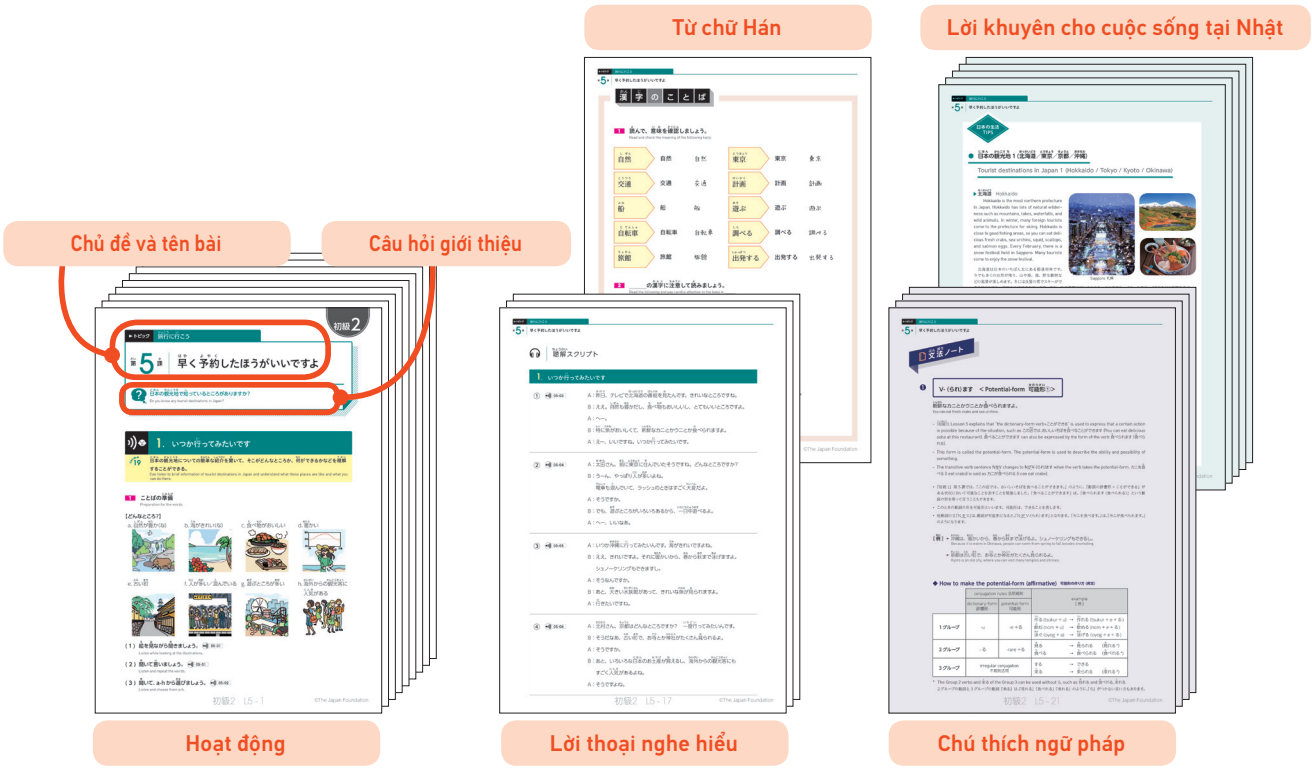

©The Japan Foundation

2 Nội dung và cách tiến hành hoạt động

(1) Các loại hoạt động và mục tiêu

Mỗi bài có 4 loại hoạt động: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Đây là các hoạt động độc lập nhưng có đôi nét liên quan với nhau trong một bài. Số lượng, thể loại và cách sắp xếp các hoạt động ở mỗi bài khác nhau nhưng nhìn chung có nhiều hoạt động nói. Mục tiêu chung của 4 loại hoạt động như dưới đây.

	Nói	Mục tiêu là có thể hỏi và trả lời trong các tình huống quen thuộc, giải thích một cách đơn giản về mình hay những sự việc quen thuộc, gần gũi với mình.
	Nghe	Mục tiêu là có thể hiểu nội dung quan trọng từ câu chuyện của đối phương, nắm bắt được các thông tin cần thiết khi nghe tin tức hoặc các thông báo đơn giản tại nơi công cộng trong cuộc sống thường ngày.
	Đọc	Mục tiêu là có thể đọc và hiểu các thông tin cần thiết từ thông báo, bảng tin ở các cơ sở công cộng, thực đơn nhà hàng, v.v. thường gặp trong cuộc sống hằng ngày, đọc và hiểu nội dung tờ quảng cáo được viết bằng tiếng Nhật đơn giản dành cho người nước ngoài.
	Viết	Mục tiêu là có thể điền các mẫu đơn cần thiết trong cuộc sống thường ngày, gửi tin nhắn cho bạn bè, viết một cách đơn giản về những sự việc gần gũi và đăng tải trên mạng xã hội.

(2) Cách tiến hành chung của tất cả các hoạt động

Mỗi hoạt động được tiến hành theo trình tự dưới đây

❶ Xác nhận Can-do

Xem Can-do của hoạt động đó, xác nhận điều sẽ làm được sau khi học.

❷ Hoạt động

Thực hiện các hoạt động: Nói, Nghe, Đọc, Viết

❸ Kiểm tra Can-do

Sử dụng phần kiểm tra Can-do ở cuối sách và tự đánh giá xem đã đạt được Can-do chưa. Mỗi người sẽ tự mình kiểm tra xem đã đạt được Can-do ở mức độ nào. Người học tự do viết cảm tưởng đối với hoạt động hay những điều muốn làm tiếp theo trong ô nhận xét. Có thể điền phần kiểm tra Can-do sau khi kết thúc từng hoạt động hoặc sau khi kết thúc bài đó.

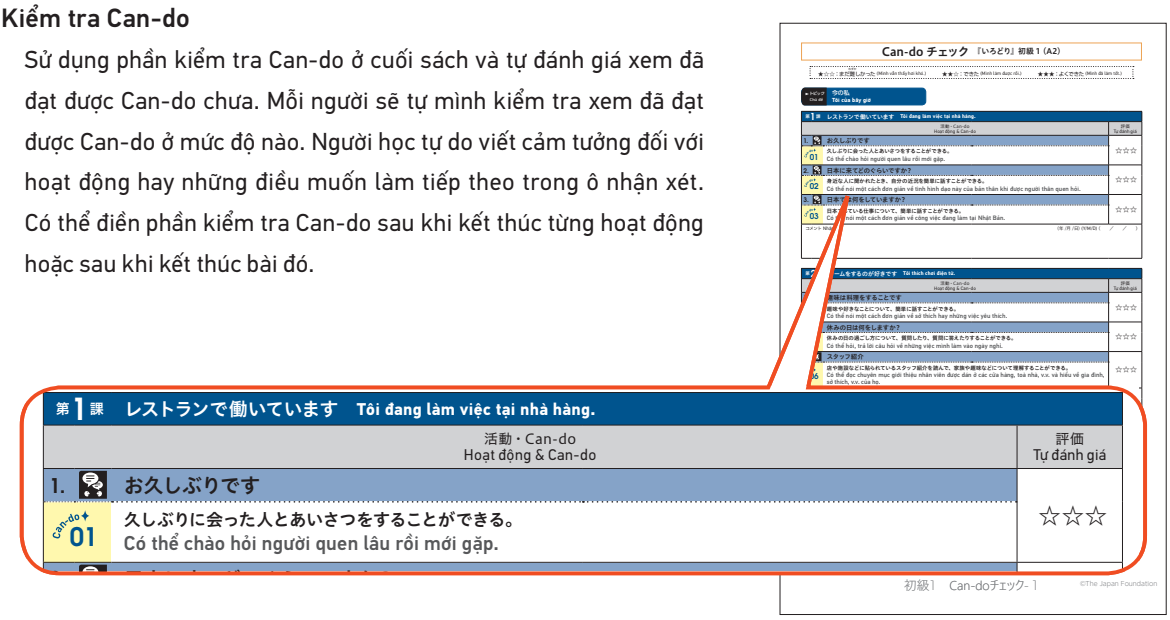

©The Japan Foundation

(3) Cách tiến hành các hoạt động Nói, Nghe, Đọc, Viết

Hoạt động Nói

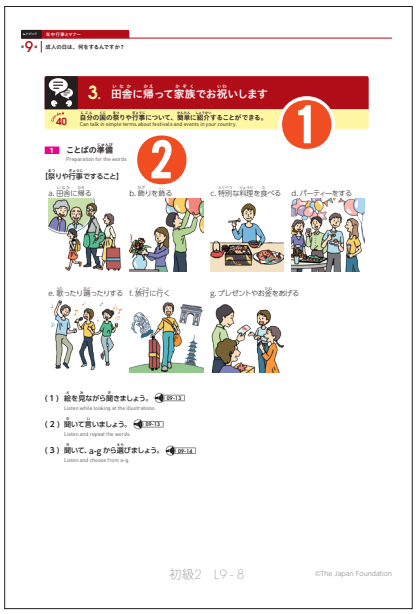

❶ Xác nhận Can-do

❷ Chuẩn bị từ vựng

Học các từ cần thiết cho hoạt động. Tùy từng hoạt động mà sẽ có hoặc không có phần này. Tiến hành hoạt động này theo trình tự như sau.

1. **Vừa nghe vừa nhìn tranh minh họa, xác nhận nghĩa**
2. **Nghe và thử bắt chước nói theo**
   Mục tiêu là kiểm tra phát âm, không phải là nhớ từ vựng.
3. **Nghe và chọn tranh minh họa phù hợp với nội dung**
   Nghe và kiểm tra xem có hiểu ngay được nghĩa hay không. Mục đích là có thể kết nối giữa nghĩa và cấu trúc ngữ pháp.

❸ Nghe hội thoại mẫu

Mục tiêu đạt được của hoạt động là "nói", tuy nhiên trước hết cần nghe hội thoại mẫu và hiểu đại khái nội dung hội thoại để đạt được Can-do. Ở bước này, không cần thiết phải hiểu kĩ về ngữ pháp hay cách diễn đạt.

Ở hội thoại mẫu, tùy theo hoạt động mà người học sẽ nghe một vài hội thoại tương đối ngắn trong một vài tình huống khác nhau, hoặc nghe hội thoại tương đối dài trong một tình huống. Về nguyên tắc, lời thoại cho nhiều hội thoại ngắn sẽ không nằm trong bài khóa mà nằm ở phần "lời thoại nghe hiểu" ở cuối bài. Lời thoại cho một hội thoại dài thì được viết ngay trong bài khóa.

Cách tiến hành từng trường hợp như dưới đây.

● Trường hợp lời thoại hội thoại không có trong bài khóa

1. Trước khi nghe, xác nhận xem các nhân vật đang nói về chuyện gì, trong tình huống nào
2. Nghe hội thoại, hiểu được nội dung quan trọng khi trả lời câu hỏi
3. Sau khi xác nhận nghĩa của từ mới và cách diễn đạt trong khung, nghe lại một lần nữa để hiểu được nội dung chi tiết hơn.

● Trường hợp lời thoại hội thoại nằm trong bài khóa

1. Trước khi nghe, xác nhận xem ai nói chuyện với ai trong tình huống nào
2. Nghe mà không nhìn lời thoại và hiểu được đại khái nội dung khi trả lời câu hỏi
3. Vừa nghe vừa nhìn lời thoại, hiểu được nội dung chi tiết hơn. Cùng với đó, xác nhận từ mới và cách diễn đạt trong khung.

©The Japan Foundation

❹ Chú ý cấu trúc ngữ pháp

Học các mẫu câu hoặc cách diễn đạt cần thiết để đạt được Can-do.

1. **Chú ý mẫu câu và cách diễn đạt**

   Trong hội thoại mẫu, có các chỗ trống gạch chân ở phần mẫu câu hoặc cách diễn đạt mà người học cần chú ý. Nghe và điền từ vào chỗ trống, chú ý đến cấu trúc (hình thức ngôn ngữ) xem họ đã nói thế nào.

2. **Suy nghĩ về nghĩa và cách sử dụng mẫu câu, cách diễn đạt**

   Trả lời câu hỏi ❗ để suy nghĩ về nghĩa hay các sử dụng của mẫu câu, cách diễn đạt. Thay vì giáo viên giải thích ngữ pháp trước, người học sẽ tự mình suy nghĩ trước để phát hiện ra quy tắc của tiếng Nhật.

   ➡ Sau đó, đọc và xác nhận câu ví dụ và giải thích trong phần "Chú thích ngữ pháp".

3. **Chú ý cấu trúc ngữ pháp và nghe lại hội thoại mẫu một lần nữa**

   Nghe lại hội thoại một lần nữa, xác nhận xem các mẫu câu hoặc cách diễn đạt đã học đã được dùng như thế nào trong hội thoại.

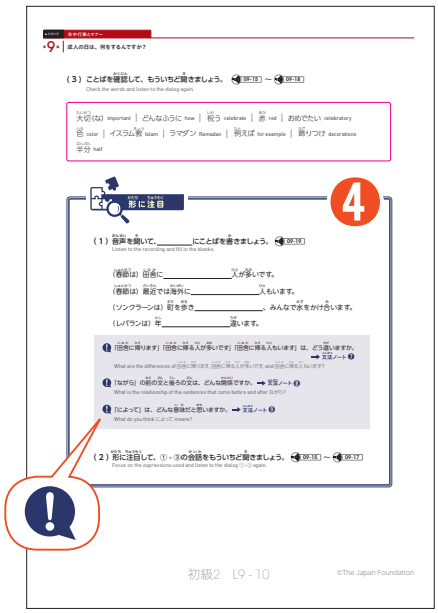

❺ Nói

Đây là phần mục tiêu đạt được (Can-do) của hoạt động này. Luyện tập từng bước một.

1. **Nghe hội thoại mẫu**

   Vừa nghe vừa nhìn khung lời thoại của hội thoại mẫu để đạt được Can-do, xác nhận diễn biến hội thoại và cách diễn đạt.

2. **Nói đuổi**

   Đây là hình thức luyện tập để có thể nói trôi chảy. Trước hết, vừa nói đuổi vừa xem khung lời thoại. Lặp đi lặp lại vài lần, cuối cùng nói đuổi mà không nhìn khung lời thoại.

3. **Luyện tập**

   Đây là phần chuẩn bị cho bước: 4. Nói tự do. Có thể có hoặc không có bước này. Thay từ vựng trong khung lời thoại, sử dụng nội dung của hội thoại mẫu ở ❸ để nói.

4. **Nói tự do**

   Nói tự do về mình, luyện tập đóng vai. Không chỉ thay thế các từ trong khung lời thoại mà tự do nói những gì mình muốn. Hãy sử dụng từ điển hoặc điện thoại thông minh để tra cứu các từ cần thiết.

❻ Kiểm tra Can-do

©The Japan Foundation

Nói đuổi là gì?

"Nói đuổi (shadowing)" là phương pháp luyện tập bắt chước và thử nói ngay lập tức nguyên văn tiếng Nhật mà mình đã nghe. Không phải lặp lại sau khi nghe hết mà là phát âm tiếp ngay sau âm thanh vừa nghe được như một cái bóng.

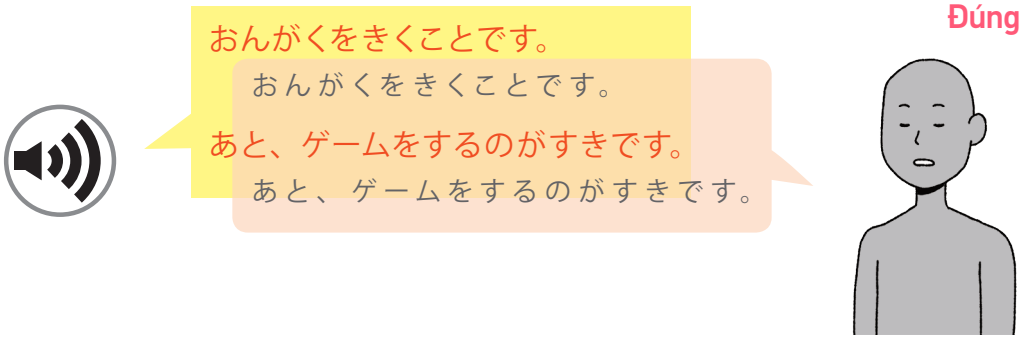

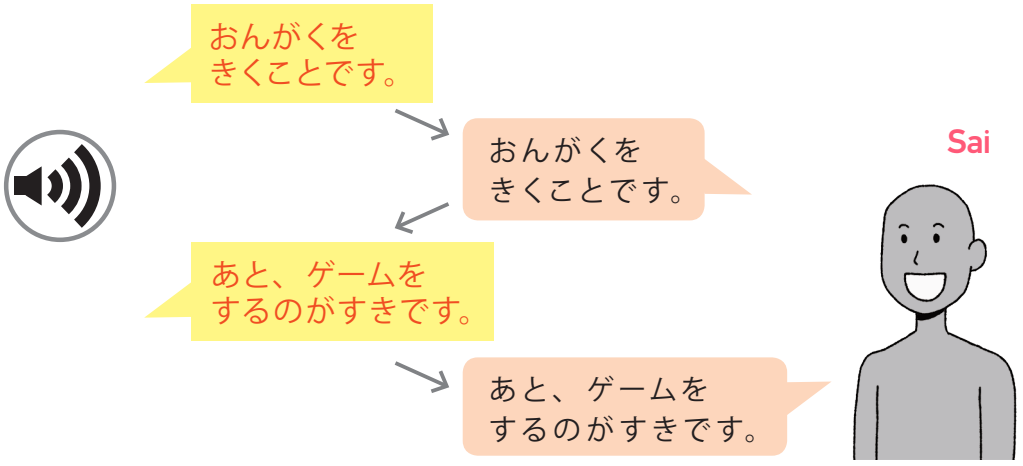

©The Japan Foundation

Hoạt động Nghe

Cách tiến hành giống với hoạt động nói, nhưng mục tiêu đạt được (Can-do) là nghe hiểu nên nếu nghe và hiểu được nội dung cần thiết là đạt mục tiêu.

❶ Xác nhận Can-do

❷ Chuẩn bị từ vựng

Học các từ vựng nên biết trước khi nghe. Tùy từng hoạt động mà sẽ có hoặc không có phần này. Cách tiến hành giống như hoạt động nói.

❸ Nghe

Đây là phần mục tiêu đạt được (Can-do) của hoạt động này.

1. **Xác nhận tình huống**
   Trước khi nghe, vừa nhìn tranh minh họa vừa xác nhận xem nghe gì, nghe để làm gì, trong tình huống nào.

2. **Từng bước hiểu nội dung**
   Hiểu được nội dung quan trọng khi trả lời câu hỏi. Tùy theo hoạt động, có nhiều cách luyện tập như "chọn tranh phù hợp với nội dung", "chọn từ khóa", "ghi chú lại ý chính", "đánh dấu ○× ", v.v.. Không cần phải hiểu hết nội dung đã nghe. Nếu trả lời được câu hỏi là đạt được Can-do.

3. **Xác nhận từ vựng và nghe lại một lần nữa**
   Đây là hoạt động bổ sung để nghe hiểu nội dung chi tiết hơn. Nghe lại một lần nữa sau khi xác nhận nghĩa của từ mới và cách diễn đạt trong khung. Ở trình độ sơ cấp, người học không cần phải nhớ hết từ vì có những từ hơi khó.
   ➡ Hãy xem phần lời thoại nghe hiểu ở sau bài nếu muốn xác nhận những chỗ không hiểu.

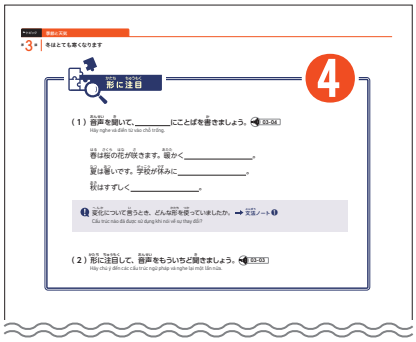

❹ Chú ý cấu trúc ngữ pháp

Chú ý và học mẫu câu, cách diễn đạt mới trong phần đã nghe hiểu. Cách tiến hành giống với hoạt động nói. Tuy nhiên, sẽ không có phần này nếu không có mẫu câu hay cách diễn đạt mới.

❺ Kiểm tra Can-do

©The Japan Foundation

Hoạt động Đọc

❶ Xác nhận Can-do

❷ Đọc

Đây là phần mục tiêu đạt được của hoạt động này.

1. **Xác nhận tình huống**

   Trước khi đọc, xác nhận xem đọc gì, đọc để làm gì, trong tình huống nào.

2. **Từng bước hiểu nội dung**

   Hiểu nội dung cần thiết khi trả lời câu hỏi. Đầu tiên, nắm bắt được nội dung khái quát như "viết về cái gì", "thông tin quan trọng được viết ở đâu", sau đó đọc hiểu thông tin chi tiết hơn. Người học không cần phải hiểu hết, nếu trả lời được câu hỏi là đã đạt được Can-do.

   Các văn bản thực tế bắt gặp trong cuộc sống tại Nhật thường không có phiên âm (furigana). Vì vậy, các tài liệu đọc không được bổ sung phiên âm bởi đó là những thứ không có phiên âm trong thực tế. Khi đọc trong cuộc sống thực tế, có lẽ sẽ xuất hiện nhiều từ không biết và nhiều chữ Hán không biết cách đọc. Hãy giả sử mình đang sống ở Nhật, trước tiên đừng xem nghĩa của từ mới trong "từ vựng quan trọng" hay tra từ điển, mà hãy cố gắng vừa đọc vừa suy đoán dựa vào những từ đã biết hoặc tranh ảnh.

   大切なことば Xác nhận "từ vựng quan trọng"

   "Từ vựng quan trọng" chủ yếu là những từ trong tài liệu đọc mà người học ở trình độ sơ cấp nên nhớ, nên biết khi sinh sống tại Nhật. Trước tiên hãy cố gắng tự mình đọc, sau đó xác nhận nghĩa các "từ vựng quan trọng", tra từ điển cách đọc chữ Hán và từ vựng không biết. Sau đó, hãy thử đọc lại một lần nữa.

3. **Hiểu sâu hơn về nội dung đã đọc**

   Trả lời câu hỏi, nhìn lại kinh nghiệm của bản thân, so sánh với đất nước mình để hiểu sâu hơn. Có thể dùng ngôn ngữ trung gian khi trò chuyện trong lớp. Tùy từng hoạt động mà sẽ có hoặc không có bước này.

❸ Chú ý cấu trúc ngữ pháp

Ngữ pháp và cách diễn đạt nên biết ở trình độ sơ cấp được chọn ra từ các tài liệu đã đọc. Cách tiến hành giống như hoạt động Nói và Nghe. Tuy nhiên, không có file âm thanh cho hoạt động Đọc. Người học sẽ vừa xem đoạn văn vừa điền từ vào chỗ trống. Tùy từng hoạt động mà sẽ có hoặc không có bước này.

❹ Kiểm tra Can-do

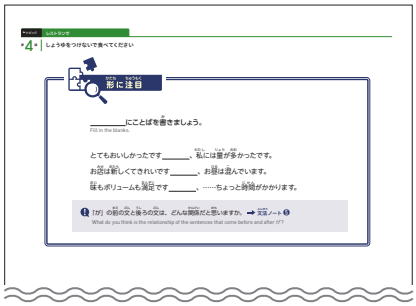

©The Japan Foundation

Hoạt động Viết

❶ Xác nhận Can-do

❷ Viết

1. **Xác nhận tình huống**
   Trước khi viết, xác nhận xem viết gì, viết để làm gì, trong tình huống nào.

2. **Đọc ví dụ**
   Khi có ví dụ, đọc ví dụ và hình dung một cách cụ thể xem nên viết thế nào. Cũng có trường hợp hoạt động đọc ngay trước đó là ví dụ.

3. **Viết**
   Trên thực tế, có trường hợp viết bằng tay như khi điền mẫu đơn, có trường hợp nhập bằng điện thoại thông minh hay bàn phím như khi gửi tin nhắn. Đối với tin nhắn hoặc bài đăng mạng xã hội, hãy cố gắng sử dụng điện thoại thông minh hay bàn phím để nhập, rồi thử gửi hay đăng bài.

4. **Nhận phản hồi về những gì đã viết**
   Ở lớp, cùng đọc, bình luận và trả lời những gì đã viết. Bằng cách nhận phản hồi từ vị trí người đọc, có thể kết nối hoạt động Viết với hoạt động giao tiếp thực tế với người đọc. Tùy từng hoạt động mà sẽ có hoặc không có bước này.

❸ Kiểm tra Can-do

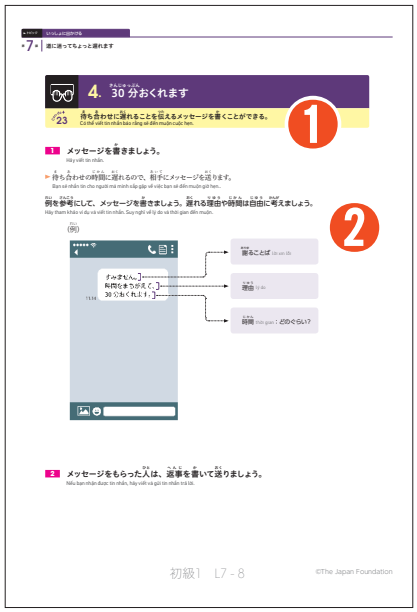

©The Japan Foundation

3 Cách tiến hành nội dung của các phần khác

Từ chữ Hán

Đây là phần luyện tập chữ Hán trong từ vựng ở trình độ sơ cấp. Mục tiêu là có thể nhìn và hiểu nghĩa của các chữ Hán cần thiết trong cuộc sống thường ngày. Ngoài ra khi cần, người học có thể nhập chữ Hán bằng điện thoại thông minh hoặc máy tính.

Ở mỗi bài, khoảng 10 từ chữ Hán được chọn ra từ các từ vựng xuất hiện trong hoạt động (tổng cộng có 429 chữ Hán học trong phần Nhập môn, Sơ cấp 1, Sơ cấp 2). Tiến hành theo trình tự dưới đây.

❶ Xác nhận cách viết và nghĩa

Chú ý cách đọc chữ Hán và xác nhận nghĩa từ vựng. Chữ Hán được viết bởi 3 phông chữ để người học quen với nhiều phông chữ khác nhau.

❷ Đọc chữ Hán trong câu

Đọc câu có chứa các từ chữ Hán, xác nhận xem có thể đọc và hiểu nghĩa không.

❸ Nhập chữ Hán

Cuối cùng, nhập các từ chữ Hán đã học bằng điện thoại thông minh, máy tính bảng hay bàn phím, kiểm tra xem có thể nhập đúng chữ Hán hay không. Bước này không yêu cầu có thể viết được chữ Hán bằng tay, nhưng nếu người học quan tâm đến chữ Hán và muốn luyện tập viết thì hãy để họ tự do viết.

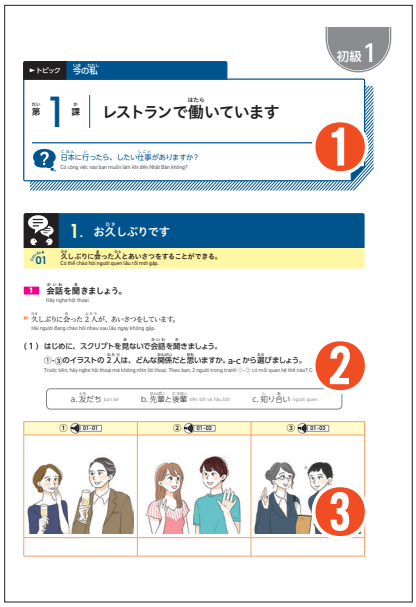

Chú thích ngữ pháp

Đây là phần giải thích mẫu câu và cách diễn đạt trong phần "Chú ý cấu trúc ngữ pháp" ở các hoạt động của mỗi bài. Nếu đọc giải thích, người học sẽ biết được câu trả lời cho câu hỏi ❗ trong phần "Chú ý cấu trúc ngữ pháp".

Trong từng chủ đề được đưa ra trong mỗi bài đều có giải thích cấu trúc (hình thức ngôn ngữ), nghĩa, tình huống sử dụng. Ngoài ra, có các ví dụ bổ sung, thông tin thêm như cách sử dụng không đề cập đến trong hoạt động của giáo trình này. Hơn nữa, còn có bảng tóm tắt cách biến đổi dạng của từ, so sánh cách diễn đạt giống nhau, v.v. khi cần thiết, do đó người học có thể sắp xếp kiến thức ngữ pháp.

Trong giờ học, sau khi tự suy nghĩ về mẫu câu và cách diễn đạt trong phần "Chú ý cấu trúc ngữ pháp" của hoạt động thì có thể đọc phần giải thích, hoặc giáo viên sẽ dùng phần này để giảng. Ngoài ra, trên lớp chỉ cần tiếp cận một cách đơn giản, còn phần giải thích có thể coi là bài tập về nhà để tự đọc.

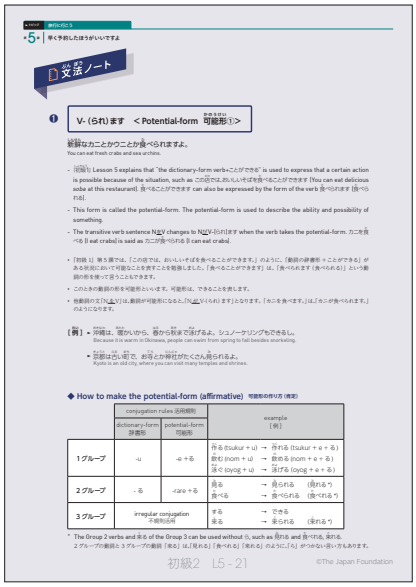

©The Japan Foundation

Giáo trình này không có phần luyện tập chú trọng vào ngữ pháp. Hãy sử dụng thêm các giáo trình khác như Rikai của MARUGOTO cho phù hợp nếu cần thiết. Tuy nhiên, hãy luyện tập ngữ pháp có liên quan đến mục tiêu Can-do.

Phần giải thích này về cơ bản sẽ được đọc bằng tiếng Việt (hoặc ngôn ngữ trung gian). Tiếng Nhật chỉ dành cho giáo viên tham khảo, vì vậy người học không cần phải đọc hiểu tiếng Nhật.

*Các phiên bản bằng các ngôn ngữ ngoài tiếng Anh dự kiến sẽ lần lượt được biên soạn.

Trong phần này, các kí hiệu dưới đây được sử dụng để biểu thị từ loại.

N …… Danh từ
ナA …… Tính từ đuôi ナ
イA …… Tính từ đuôi イ
V …… Động từ
S …… Câu

V-る biểu thị thể từ điển của động từ. Bao gồm cả những động từ không kết thúc bằng る như 読(よ)む, 行(い)く.

Lời khuyên cho cuộc sống tại Nhật

Đây là phần tóm tắt những kiến thức hữu ích cho cuộc sống ở Nhật. Phần này vừa sử dụng tranh ảnh minh họa phong phú, vừa cung cấp kiến thức về cuộc sống ở Nhật và văn hóa Nhật.

肉と野菜は私が買って行きます

日本の生活 TIPS

バーベキュー Tiệc nướng

Những bữa tiệc nướng ngoài trời sử dụng vỉ nướng để nướng đồ ăn không chỉ được tổ chức ở Nhật mà còn ở nhiều quốc gia khác nữa. Tuy nhiên, tiệc nướng của Nhật có những đặc trưng sau đây:

- Ngoài thịt thì còn có các loại rau khác như bí đỏ, hành tây, ngô, hay cá hải sản khác như tôm, mực, sò, vv.
- Không nướng hết rồi mới ăn mà sẽ vừa nướng vừa ăn liên tục.
- Sau cùng, mọi người thường ăn yakisoba (mì soba xào) hay yaki-onigiri (cơm nắm nướng).
- Dụng cụ nướng thường được thuê ở công viên hoặc nơi cắm trại.
- Cũng có những nơi chuyên tổ chức tiệc nướng giúp bạn chuẩn bị sẵn tất cả nguyên liệu và dụng cụ nên bạn không cần mang gì tới mà chỉ cần trả tiền và tận hưởng buổi tiệc.
- Gần đây, những nơi tổ chức "tiệc nướng trong thành phố" có trả phí như sân thượng hoặc ban công của tòa nhà cũng được nhiều người sử dụng.

Bởi thế, ở Nhật, bạn có thể vừa nướng vừa ăn, nhưng nếu bạn muốn nướng thì phải tuân theo quy tắc của nơi bạn đến.

- Thịt phải cắt vừa miếng, thì mới dễ nướng và ngon hơn.
- Nên nướng từng miếng một, chứ không nướng cùng lúc nhiều miếng.
- Nên nướng từng miếng một, chứ không nướng cùng lúc nhiều miếng.
- Nên nướng từng miếng một, chứ không nướng cùng lúc nhiều miếng.
- Nên nướng từng miếng một, chứ không nướng cùng lúc nhiều miếng.

スーパーの惣菜コーナー Quầy đồ ăn chế biến sẵn trong siêu thị

Bạn có thể tới quầy đồ ăn chế biến sẵn trong siêu thị và mua mang về những món ăn đã được chế biến sẵn và ăn ngay. Các loại thức ăn thường thấy là món chiên (gà rán karaage, bánh khoai tây chiên gion korokke, vv.), yakitori (gà xiên nướng), nimono (món hầm), salad, vv.. Siêu thị không chỉ bán những món thường được chế biến trong gia đình mà có cả những món phức tạp khó có thể nấu ở nhà.

Khu đồ ăn chế biến sẵn rất có ích với những người bận rộn không có thời gian tự nấu nướng. Cũng có người mua thêm một chút đồ ăn tại đây để có bữa ăn cân bằng dinh dưỡng. Gần tới giờ đóng cửa, các món ăn sẽ được giảm giá để không có đồ ăn thừa bị bỏ lại.

スーパーの総菜コーナーでは、調理されたおかずが売られていて、買って帰れば自分で調理しないでそのまま食べることができます。よく売られているおかずは、揚げ物（からあげ、コロッケなど）、焼き魚、煮物、サラダなどがあり、一般家庭でよく作るおかずだけでなく、家ではなかなか作れない・実践的な総菜の惣菜を作りにくいようなスーパーもあります。

総菜コーナーは、忙しくて自分で料理をする時間がない人にとってはありがたい存在です。また、栄養バランスを取るために料理を少しだけ買い足したりするなど、上手に利用している人もいます。開店時間が近づくと、総菜が売れ残らないように、割引セールが行われます。

初級1 L11 - 20 ©The Japan Foundation

Các chủ đề trong mỗi bài được chọn ra từ bài khóa, tập trung vào những vấn đề nên giải thích cho người chưa từng đến Nhật. Ngoài ra phần này cũng chứa những thông tin tham khảo hữu ích cần biết khi sống ở Nhật. Sau các hoạt động, người học hãy tự đọc hoặc cùng nhau đọc ở lớp. Ngoài ra, có thể tham khảo phần này khi gặp các chủ đề cần phải giải thích để tiến hành hoạt động.

Giống như phần "Chú thích ngữ pháp", phần này về cơ bản sẽ được đọc bằng tiếng Việt (hoặc ngôn ngữ trung gian*). Tiếng Nhật chỉ dành cho giáo viên tham khảo, vì vậy người học không cần phải đọc hiểu tiếng Nhật.

*Các phiên bản bằng các ngôn ngữ ngoài tiếng Anh dự kiến sẽ lần lượt được biên soạn.

©The Japan Foundation